

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2017/DS-ST
Ngày 15- 12 - 2017
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Ngọc Sơn.

Bà Phan Thị Cẩm Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2017/TLST –DS – ST ngày 09
tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “ Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 3067/2017/QĐST – DS ngày 04/12/2017 giữa các đương
sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH thương mại dịch vụ Huy Chanh. Do ông
Vũ Huy C, sinh năm 1977. Chức vụ giám đốc làm đại diện theo pháp luật. Địa
chỉ: ấp VĐT, xã VA, huyện BT, tỉnh Bến Tre. Ông Vũ Huy C ủy quyền cho ông
Lê Văn T, sinh năm: 1959. Địa chỉ: 161/AB2 ấp AB2, xã AHT, huyện BT, tỉnh
Bến Tre (có mặt).

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn L, sinh năm 1976 (có mặt).

Ngô Thị M, sinh năm 1981 (có mặt).

Cùng địa chỉ: 30/1 ấp TH, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa ông Lê Văn T trình
bày:*

Từ ngày 30/10/2014 đến ngày 17/6/2015 anh L, chị M có mua thức ăn,
thuốc, hóa chất phục vụ nuôi tôm thẻ chân trắng công nghiệp của công ty
TNHH thương mại dịch vụ Huy Chanh. Việc mua bán do hai bên thỏa thuận,
không có lập hợp đồng. Ngày 05/12/2015 phía công ty và anh L, chị M có đối
chiếu công nợ thì anh L, chị M còn nợ công ty 386.945.500 đồng. Đến ngày
6/12/2015 anh L, chị M có trả được 20.000.000 đồng, còn nợ lại 366.945.500
đồng. Công ty đã nhiều lần yêu cầu anh L, chị M giao trả số tiền nêu trên nhưng

anh L, chị M không thực hiện.

Việc anh L, chị M kéo dài thời hạn thanh toán số nợ trên gây thiệt hại nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của công ty. Nay ông được ông C ủy quyền yêu cầu Tòa án buộc anh L, chị M có trách nhiệm liên đới trả cho công ty TNHH thương mại dịch vụ Huy Chanh một lần số tiền 447.773.510 đồng trong đó:

Nợ gốc: 366.945.500 đồng.

Tiền lãi phát sinh từ tháng 12/2015 đến tháng 10/2017 là 22 tháng như sau: $366.945.500 \text{ đồng} \times 22 \text{ tháng} \times 1\% = 80.728.010 \text{ đồng}$.

Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa bị đơn Nguyễn Văn L, Ngô Thị M trình bày:

Anh, chị thừa nhận trong năm 2014, năm 2015 anh, chị có mua thức ăn, thuốc, hóa chất tại công ty TNHH thương mại Dịch vụ Huy Chanh 2 tại ấp Thanh Hưng B, xã Thanh Hải, huyện Thanh Phú. Đến ngày 5/12/2015 anh chị và công ty có đối chiếu xác nhận công nợ thì anh chị còn nợ công ty số tiền 386.945.500 đồng. Từ khi đối chiếu công nợ cho đến nay thì anh, chị có trả cho công ty được 20.000.000 đồng; còn nợ lại 366.945.500 đồng. Do làm ăn kho khăn nên anh, chị không có khả năng trả nợ tiếp cho công ty. Nay qua yêu cầu của công ty TNHH thương mại Dịch vụ Huy Chanh thì anh, chị có ý kiến như sau:

Anh, chị đồng ý trả cho công ty TNHH thương mại dịch vụ Huy Chanh số tiền vốn là 366.945.500 đồng nhưng anh, chị xin được trả dần mỗi năm là 40.000.000 đồng, trả dần cho đến khi hết nợ. Đối với số tiền lãi là 80.728.010 đồng thì anh xin không trả do hiện nay anh, chị quá khó khăn nên không có khả năng trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn Nguyễn Văn L và Ngô Thị M hiện có sinh sống và đăng ký hộ khẩu 30/1 ấp TH, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa ông ông T, anh L, chị M thống nhất anh L, chị M còn nợ công ty TNHH thương mại dịch vụ Huy Chanh số tiền nợ gốc 366.945.500 đồng, nợ lãi là 80.728.010 đồng. Ông Triệu yêu cầu anh L, chị M phải trả cho công ty TNHH thương mại dịch vụ Huy Chanh một lần số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên. Riêng anh L, chị M xin được kéo dài thời gian trả nợ gốc là mỗi năm trả 40.000.000 đồng, đối với số tiền lãi là 80.728.010 đồng yêu cầu là phù hợp nhưng anh, chị không có khả năng trả.

[5] Căn cứ vào chứng cứ là bản đối chiếu và xác nhận công nợ tháng 11 ngày 05/12/2015 do nguyên đơn cung cấp kèm theo đơn khởi kiện; lời trình bày của ông Triệu, anh L, chị M. Xét thấy hợp đồng mua bán giữa công ty TNHH thương mại dịch vụ Huy C với anh L, chị M là phù hợp với quy định tại Điều 121, Điều 122 của Bộ luật dân sự 2005 nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Hiện hợp đồng anh L, chị M đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lẽ đó công ty TNHH thương mại dịch vụ Huy Chanh yêu cầu anh L, chị M giao trả cho công ty TNHH thương mại dịch vụ Huy Chanh 366.945.500 đồng là phù hợp với Điều 428, 438 của Bộ luật dân sự 2005 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu của công ty TNHH thương mại dịch vụ Huy Chanh về việc yêu cầu anh L, chị M phải trả lãi phát sinh với số tiền 80.728.010 đồng. Xét thấy: Do anh L, chị M đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận, để đảm bảo quyền lợi của công ty TNHH thương mại dịch vụ Huy Chanh cần buộc anh L, chị M phải liên đới trả lãi là phù hợp. Mặt khác lãi suất công ty TNHH thương mại dịch vụ Huy Chanh yêu cầu anh L, chị M là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét yêu cầu trả nợ dần của anh L, chị M, xét thấy: anh L, chị M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho công ty TNHH thương mại dịch vụ Huy Chanh trong một thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của công ty TNHH thương mại dịch vụ Huy Chanh. Mặt khác anh L, chị M không chứng minh được kinh tế gia đình anh, chị đang khó khăn và tại phiên tòa ông Triệu cũng không đồng ý với yêu cầu trả nợ dần của anh L, chị M. Do đó yêu cầu này của anh L, chị M không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Anh L, chị M phải nộp án phí theo quy định của pháp luật được tính như sau: 20.000.000 đồng + 4% x 47.773.510 đồng = 21.910.940 đồng.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 428, 438 Bộ luật dân sự 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty TNHH thương mại dịch vụ Huy Chanh. Buộc anh Nguyễn Văn L và chị Ngô Thị M có nghĩa vụ liên đới trả cho công ty TNHH thương mại dịch vụ Huy Chanh số tiền 447.773.510 đồng (trong đó nợ gốc là 366.945.500 đồng, nợ lãi là 80.728.010 đồng)

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn L và chị Ngô Thị M phải liên đới nộp là 21.910.940 đồng (Hai mươi một triệu, chín trăm mười ngàn, chín trăm bốn mươi đồng)

Anh Vũ Huy C được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền 10.956.000 đồng (Mười triệu, chín trăm năm mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012076 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Đương sự có mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

HUỲNH THỊ PHÊ

